

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-ST
Ngày: 18/12/2019
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và ông Doãn Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:
Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2019/TLST-DS, ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1951

Trú tại: Số nhà 96/5, ấp H, xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của bà H: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992. Trú tại: Đường Nguyễn Huệ, tổ 1, khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Theo văn bản ủy quyền ngày 26/3/2019.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1954

Trú tại: Đường 10, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Anh N có mặt, còn lại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị H_anh Nguyễn Văn Nam trình bày:

Bà Vũ Thị H và bà Phạm Thị M là hàng xóm của nhau, cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Ngày 01/3/2017, bà Vũ Thị H có cho bà Phạm Thị M vay số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) để lo công việc gia đình và đầu tư làm ăn, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 1,5%/ tháng, đóng lãi hàng tháng, khi nào cần lấy lại tiền thì báo trước một tuần. Bà M có viết giấy vay nợ đề ngày 01/3/2017 cho bà H. Tuy nhiên, sau khi vay tiền, bà M không đóng lãi cho bà H như thỏa thuận nên đã vi phạm thỏa thuận của các bên. Ngày 01/4/2017, bà H có đến nhà bà M đòi tiền gốc, lãi nhưng

bà M không trả cho bà H. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị M phải trả cho bà H số tiền gốc đã cho vay là 120.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/3/2017 đến ngày 01/4/2017 với mức lãi trong hạn là 0,83%/tháng với số tiền là 1.000.000 đồng; lãi từ ngày 01/4/2017 cho đến ngày Tòa án xét xử là 32,5 tháng với mức lãi 1,125%/ tháng với số tiền là 43.875.000 đồng. Tổng số lãi yêu cầu bà M phải trả là 44.875.000 đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị M vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định. Về quan điểm giải quyết vụ án: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải đóng án phí và chi phí tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thời điểm bà H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án thì bà M đã bỏ đi khỏi địa phương, mặc dù trong giấy vay tiền bà M không ghi địa chỉ của mình, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại thời điểm vay tiền (ngày 01/3/2017) bà M đang sinh sống tại địa phương là ấp Hòa Bình, xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, đến tháng 3/2019 bà M bỏ đi khỏi địa phương không thông báo cho bà H biết nên được coi là trường hợp có tình dấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung;

[1.2] Tại phiên tòa bà M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy: Bà Vũ Thị H yêu cầu Tòa án buộc bà M phải trả cho bà số tiền 120.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/3/2017 đến ngày 01/4/2017 với mức lãi trong hạn là 0,83%/tháng với số tiền là 1.000.000 đồng; lãi từ ngày 01/4/2017 cho đến ngày Tòa án xét xử là 32,5 tháng với mức lãi 1,125%/ tháng với số tiền là 43.875.000 đồng. Bà H có nộp cho Tòa án giấy mượn tiền trong đó thể hiện bà Phạm Thị M có vay của bà H số tiền 120.000.000 đồng, thỏa thuận khi nào cần bà H báo trước cho bà M một tuần, lãi đóng hàng tháng. Bà H cho rằng bà M chưa thanh toán cho bà H được đồng lãi nào và bà H có yêu cầu trả cả tiền lãi nhưng bà M không trả. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà M nhưng bà không đến Tòa án làm việc, tiến hành xác minh tại địa phương thì được biết bà đã bỏ địa phương đi từ tháng 3/2019. Tòa án cũng đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của bà M ghi trong giấy mượn tiền đề ngày 01/3/2017 tại Viện khoa học hình sự thì đúng là chữ viết và chữ ký của bà M. Xét việc yêu cầu lãi của bà H thì thấy không vượt quá mức lãi quy định tại Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, ngày 11/01/2019 nên có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, buộc bà M phải thanh toán cho bà H số tiền gốc đã vay là 120.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/3/2017 đến ngày 01/4/2017 với

mức lãi trong hạn là 0,83%/tháng với số tiền là 1.000.000 đồng; lãi từ ngày 01/4/2017 cho đến ngày Tòa án xét xử (16/12/2019) là 32,5 tháng với mức lãi 1,125%/ tháng với số tiền là 43.875.000 đồng. Tổng số tiền lãi bà M phải trả cho bà H là 44.875.000 đồng.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 1.200.000 đồng. Bà H yêu cầu bà M thanh toán lại số tiền này. HĐXX xét thấy do yêu cầu của bà H được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 bà M có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền này cho bà H.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Phạm Thị M phải nộp 8.243.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 161, Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H đối với bà Phạm Thị M về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Phạm Thị M phải thanh toán cho bà Vũ Thị H các khoản tiền sau:

- Tiền nợ gốc 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng);
- Tiền nợ lãi tính đến ngày 18/12/2019 là 44.875.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);
- Tiền lãi tính trên nợ gốc phát sinh kể từ ngày 19/12/2019 cho đến khi trả xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Phạm Thị M phải thanh toán cho bà Vũ Thị H 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Về án phí:

- Bà Phạm Thị M phải chịu 8.243.700 đồng (tám triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà Vũ Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Vũ Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.911.500 đồng (ba triệu chín trăm mười một nghìn năm trăm đồng), theo biên lai thu số 0006569 ngày 09/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

3. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc

bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Loan

